

*Bắc Từ Liêm, ngày 17 tháng 01 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, HÀ NỘI**

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 418/2021/TLST-HNGĐ ngày 28/12/2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

1- Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1981

HKTT và nơi ở: Tổ dân phố Cáo Đình 3, phường X, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

2- Anh Nguyễn Văn A - Sinh: 1977 .

HKTT: Đội 3, thôn Thị Trung, xã Đình Dù, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về tình cảm:* Anh Nguyễn Văn A và chị Nguyễn Thị V kết hôn ngày 29/3/1999 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Đình, huyện Từ Liêm (nay là phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm), Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Anh chị chung sống hạnh phúc khoảng 17 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, tính cách. Anh chị đã cố gắng hòa giải và được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Anh chị đã sống ly thân mỗi người một nơi từ tháng 01 năm 2019 cho đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hòa giải được. Nay anh chị thuận tình ly hôn, xét việc anh chị thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên ghi nhận.

[2] *Về con chung:* Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 08/4/2002 và Nguyễn Thu Tr, sinh ngày 20/12/2004. Anh chị thỏa thuận giao cháu Nguyễn Thu Tr cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc đóng góp nuôi con đối với anh A cho đến khi chị V có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Cháu Nguyễn Hoàng L đã trưởng thành và khỏe mạnh, việc cháu ở với ai do cháu tự quyết định. Xét việc anh chị thỏa thuận là tự nguyện và phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung, nhà ở:* Hai bên đã tự giải quyết với nhau xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét

[4] *Về nợ chung:* Anh chị xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, nên không xem xét.

[5] *Về lệ phí dân sự sơ thẩm:* Anh A, chị V cùng tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1- Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn A và chị Nguyễn Thị V.

- ***Về con chung:*** Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 08/4/2002 và Nguyễn Thu Tr, sinh ngày 20/12/2004. Giao cháu Nguyễn Thu Tr cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc đóng góp nuôi con đối với anh A cho đến khi chị V có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác. Anh A có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Cháu Nguyễn Hoàng L đã trưởng thành và khỏe mạnh, việc cháu ở với ai do cháu tự quyết định.

- ***Về tài sản chung, nhà ở:*** Hai bên đã tự giải quyết với nhau xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- ***Về nợ chung:*** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2- Về lệ phí:** Anh Nguyễn Văn A và chị Nguyễn Thị V cùng tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai số AA/2020/042897 ngày 28/12/2021. Anh A và chị V đã nộp đủ lệ phí.

**3- Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THA dân sự quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**Dương Thị Thu Phương**

